**GIỚI THIỆU**

**NGHỊ QUYẾT
về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa**

**(Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 3/6/2017)**

**--------**

**I- TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN**

**1. Tình hình**

***a. Ưu điểm:***Qua hơn 30 năm đổi mới, nhất là từ khi thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khoá X (năm 2008) về tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường (KTTT) định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN), Đảng ta luôn quan tâm tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, rút ra các bài học kinh nghiệm, tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN phù hợp với từng giai đoạn phát triển, góp phần quan trọng đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, trở thành quốc gia có thu nhập trung bình, giữ vững định hướng XHCN.

- *Năm 1988, quy mô GDP chưa tới* ***5,5 tỷ USD,*** *GDP đầu người đạt* ***86 USD****; đến năm 2016, GDP đã đạt* ***205,32 tỷ USD****, tăng hơn* ***37 lần****, GDP đầu người đạt* ***2.215 USD****, tăng gần* ***27 lần*** *so với năm 1988, rút ngắn đáng kể khoảng cách thu nhập so với các nước trong khu vực.*

*+ Theo dữ liệu so sánh của Ngân hàng Thế giới (WB), năm 1990, GDP bình quân đầu người của Thái-lan là* ***1.508 USD****, của Việt Nam là* ***98 USD****, khoảng cách chênh lệch tới* ***15,3 lần****.*

*+ Đến năm 2015, GDP bình quân đầu người của Thái-lan lên* ***5.815 USD****, con số tương ứng của Việt Nam là* ***2.111 USD****, khoảng cách rút ngắn còn* ***2,7 lần****. Với Phi-li-pin năm 1990, GDP bình quân đầu người cao* ***gấp 7,3 lần*** *so với Việt Nam* ***(715 USD/98 USD),*** *khoảng cách này đến năm 2015 còn chưa tới* ***1,4 lần*** *(****2.904 USD/2.111 USD****).*

*+ Với Ấn Độ năm 1990, GDP bình quân đầu người cao* ***gấp 3,8 lần*** *so với Việt Nam (****375 USD/98 USD****), đến năm 2015 Việt Nam đã* ***vượt Ấn Độ (2.111 USD/1.593 USD).***

*- Công cuộc xóa đói giảm nghèo về trước "Mục tiêu thiên niên kỷ" của LHQ: năm* ***1993****, tỷ lệ hộ nghèo trong cả nước chiếm tới* ***58%,*** *đến cuối năm* ***2016*** *đã giảm chỉ* ***còn 8,38%*** *(theo chuẩn nghèo mới). Theo Ngân hàng phát triển châu Á (ADB), tỷ lệ người nghèo so với dân số của Việt Nam năm* ***2015 ở mức 9,8%,******thấp xa*** *so với con số tương ứng của Phi-li-pin* ***(25,2%),*** *Ấn Độ* ***(21,9%),*** *và thấp hơn cả Thái-lan* ***(12,6%),*** *In-đô-nê-xi-a (****11,3%)...***

Những thành tựu đạt được trên các mặt, cụ thể như sau:

***(1)- Nhận thức về nền KTTT định hướng XHCN ngày càng đầy đủ hơn*;** KTTT định hướng XHCN từng bước hình thành, có nhiều đặc điểm của nền KTTT hiện đại và hội nhập. Hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách ngày càng hoàn thiện và phù hợp hơn với luật pháp quốc tế, đồng thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn và thực hiện cam kết hội nhập quốc tế[[1]](#footnote-1). Chế độ sở hữu, các thành phần kinh tế, loại hình doanh nghiệp phát triển đa dạng. Các quyền và nghĩa vụ về tài sản được thể chế hoá tương đối đầy đủ. Hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế được nâng lên.

*Trước đây, ta coi kinh tế thị trường là sản phẩm của chủ nghĩa tư bản. Và thường quan niệm, cái gì của chủ nghĩa tư bản đều là xấu, là bóc lột. Đồng thời, coi quan hệ kinh tế, thương mại với các nước tư bản, là đồng nghĩa với gián tiếp, hoặc trực tiếp giúp giai cấp tư sản bóc lột người lao động.v.v... Đến nay, thực hiện công cuộc đổi mới, chúng ta đã có nhận thức và cái nhìn cởi mở hơn, đã coi: KTTT là thành tựu của nhân loại, ta đã chủ động nghiên cứu tiếp thu, học tập. Xuất khẩu lao động, nghiên cứu, thực tập ở nước ngoài, không những tạo cơ hội cho lao động Việt Nam tiếp thu khoa học công nghệ, tác phong lao động công nghiệp, mà còn để giải quyết việc làm, có thu nhập, xóa đói, giảm nghèo.*

*Đến năm 2016 đã có 66/193 quốc gia thành viên Liên Hợp quốc công nhận Việt Nam có nền KTTT*; *hàng năm có hàng trăm ngàn lao động ra nước ngoài làm việc.*

***(2)- Các yếu tố thị trường và các loại thị trường được hình thành đồng bộ hơn, gắn kết với thị trường khu vực và thế giới.*** Hầu hết các loại giá hàng hoá, dịch vụ được xác lập theo cơ chế thị trường.

***(3)- Hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng trên nhiều cấp độ, đa dạng về hình thức,*** từng bước thích ứng với nguyên tắc và chuẩn mực của thị trường toàn cầu[[2]](#footnote-2). Kết quả lũy kế các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) được cấp phép còn hiệu lực đến ngày 20-12-2016 là 22.509 dự án, với tổng vốn đăng ký là 293.246 triệu USD. Riêng trong giai đoạn 2006-2015, vốn FDI đăng ký bình quân hàng năm đạt 24,8 tỉ USD và giải ngân đạt 10,4 tỉ USD.

Đến nay, Việt Nam đã trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), tích cực tham gia xây dựng Cộng đồng kinh tế ASEAN, tham gia và ký kết 9 hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương khác; thiết lập quan hệ kinh tế, thương mại với hơn 220 quốc gia, vùng lãnh thổ và là thành viên của 70 tổ chức khu vực và quốc tế. Nền kinh tế từng bước thích ứng với nguyên tắc và chuẩn mực của thị trường.

***(4)-*** ***Việc huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực*** phù hợp hơn với cơ chế thị trường.

***(5)-*** *Môi trường đầu tư và kinh doanh được cải thiện và thông thoáng* *hơn; quyền tự do kinh doanh và cạnh tranh bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế được bảo đảm hơn; hạn chế và tăng cường kiểm soát độc quyền trong kinh doanh.*

Việc ban hành Hiến pháp năm 2013 đã tạo nền tảng pháp lý vững chắc cho bảo đảm quyền tự do kinh doanh của người dân. Nhiều văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách quan trọng đã được ban hành. Gần đây, để hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, Chính phủ đã ban hành nhiều nghị quyết về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia đến năm 2020 đã góp phần cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của nước ta.

Theo Báo cáo "Môi trường kinh doanh 2017” của Ngân hàng Thế giới, Việt Nam xếp hạng 82/190 nền kinh tế, tăng 9 bậc so với năm trước. Tương tự, trong Bảng xếp hạng "Thúc đẩy thương mại xuyên biên giới 2016" do Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) công bố, môi trường thương mại của Việt Nam đã cải thiện đáng kể và tăng 14 bậc lên vị trí thứ 73/136 nền kinh tế.

***(6) Các cơ chế, chính sách đã chú trọng kết hợp giữa phát triển kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội***, tạo cơ hội cho người dân tham gia và nhận được thành quả từ quá trình phát triển kinh tế[[3]](#footnote-3).

***(7)- Phương thức lãnh đạo của Đảng, hoạt động của Nhà nước từng bước được đổi mới*** phù hợp hơn với yêu cầu phát triển nền KTTT định hướng XHCN và hội nhập quốc tế.

***b. Hạn chế, yếu kém: hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN ở nước ta thực hiện còn chậm.*** ***Cụ thể là:***

(1)- Một số quy định pháp luật, cơ chế, chính sách còn chồng chéo, mâu thuẫn, thiếu ổn định, nhất quán; còn có biểu hiện lợi ích cục bộ, chưa tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển.

(2)- Hiệu quả hoạt động của các chủ thể kinh tế, các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế còn nhiều hạn chế. Việc tiếp cận một số nguồn lực xã hội chưa bình đẳng giữa các chủ thể kinh tế. Cải cách hành chính còn chậm. Môi trường đầu tư, kinh doanh chưa thực sự thông thoáng, mức độ minh bạch, ổn định chưa cao. Quyền tự do kinh doanh chưa được tôn trọng đầy đủ. Quyền sở hữu tài sản chưa được bảo đảm thực thi nghiêm minh.

(3)- Một số loại thị trường chậm hình thành và phát triển, vận hành còn nhiều vướng mắc, kém hiệu quả. Giá cả một số hàng hoá, dịch vụ thiết yếu chưa được xác lập thật sự theo cơ chế thị trường.

(4)- Thể chế bảo đảm thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội còn nhiều bất cập.

(5)- Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới về kinh tế. Cơ chế kiểm soát quyền lực, phân công, phân cấp còn nhiều bất cập. Quản lý nhà nước chưa đáp ứng kịp yêu cầu phát triển của KTTT và hội nhập quốc tế; hiệu lực, hiệu quả chưa cao; kỷ luật, kỷ cương không nghiêm.

**2. Nguyên nhân**

Những hạn chế, yếu kém nêu trên có nguyên nhân khách quan và chủ quan, ***nhưng chủ yếu là do nguyên nhân chủ quan,*** đặc biệt là do:

(1)- Nhận thức về nền KTTT định hướng XHCN chưa đủ rõ. Tư duy bao cấp còn ảnh hưởng nặng nề.

(2)- Năng lực xây dựng và thực thi thể chế còn nhiều bất cập, chưa theo kịp với sự phát triển của nền KTTT.

(3)- Việc quán triệt, tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở các cấp, các ngành, nhất là người đứng đầu thiếu quyết liệt, hiệu quả thấp và chưa nghiêm.

(4)- Vai trò, chức năng, phương thức hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị chậm đổi mới phù hợp với yêu cầu phát triển KTTT trong điều kiện hội nhập quốc tế.

(5)- Sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tệ quan liêu, tham nhũng ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên làm giảm hiệu lực, hiệu quả trong thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

**II- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ MỤC TIÊU**

**1. Quan điểm chỉ đạo**

(1)- Xây dựng và hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN là ***một nhiệm vụ chiến lược, là khâu đột phá quan trọng, tạo động lực để phát triển nhanh và bền vững;*** đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá; xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

(2)- Nhận thức đầy đủ, tôn trọng và vận dụng đúng đắn các quy luật khách quan của KTTT, thông lệ quốc tế, đồng thời bảo đảm định hướng XHCN phù hợp với điều kiện phát triển của đất nước trong từng giai đoạn. ***Bảo đảm tính đồng bộ giữa các bộ phận cấu thành của thể chế kinh tế.*** Gắn kết hài hoà giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, phát triển văn hoá, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

(3)- Hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN ***là quá trình phát triển liên tục***; kế thừa có chọn lọc thành tựu phát triển KTTT của nhân loại và kinh nghiệm tổng kết từ thực tiễn đổi mới ở nước ta; chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, đồng thời bảo đảm giữ vững độc lập, chủ quyền quốc gia, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

(4)- Hoàn thiện thể chế kinh tế ***đi đôi với hoàn thiện thể chế chính trị mà trọng tâm là đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy và cán bộ***. Có bước đi phù hợp, vững chắc, vừa làm vừa tổng kết, rút kinh nghiệm để tiếp tục hoàn thiện. ***Xác định rõ và thực hiện đúng vị trí, vai trò, chức năng và mối quan hệ của Nhà nước, thị trường và xã hội*** phù hợp với KTTT; bảo đảm định hướng XHCN; tăng cường và giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng.

(5)- Hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN ***là nhiệm vụ quan trọng, vừa cấp bách vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị***. Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu lực và hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và của toàn xã hội trong quá trình hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN.

**2. Mục tiêu**

***a. Mục tiêu tổng quát***

Tiếp tục hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN tạo tiền đề vững chắc cho việc xây dựng thành công và vận hành đồng bộ, thông suốt nền KTTT định hướng XHCN; góp phần huy động và phân bổ, sử dụng có hiệu quả nhất mọi nguồn lực để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh và bền vững vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

***b. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020***

Phấn đấu ***hoàn thiện một bước đồng bộ hơn hệ thống thể chế KTTT định hướng XHCN*** theo các chuẩn mực phổ biến của nền KTTT hiện đại và hội nhập quốc tế. ***Cơ bản bảo đảm tính đồng bộ giữa thể chế kinh tế và thể chế chính trị, giữa Nhà nước và thị trường;*** sự hài hoà giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hoá, phát triển con người, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, phát triển xã hội bền vững. Chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế gắn với xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ.

***c. Mục tiêu đến năm 2030***

***Hoàn thiện đồng bộ và vận hành có hiệu quả*** thể chế KTTT định hướng XHCN ở nước ta.

**III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1. Thống nhất nhận thức về nền KTTT định hướng XHCN** **ở nước ta**

(1)- Nền KTTT định hướng XHCN mà nước ta xây dựng là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của KTTT, đồng thời bảo đảm định hướng XHCN phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước; là nền KTTT hiện đại và hội nhập quốc tế; có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền XHCN, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhằm mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

(2)- ***Tính hiện đại và hội nhập quốc tế của nền KTTT định hướng XHCN*** ***ở nước ta thể hiện ở chỗ:***

- Kế thừa có chọn lọc những thành tựu phát triển KTTT của nhân loại, kinh nghiệm tổng kết từ thực tiễn hơn 30 năm đổi mới;

- Có hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách và các yếu tố thị trường, các loại thị trường đầy đủ, đồng bộ, vận hành thông suốt, gắn kết chặt chẽ với các nền kinh tế trên thế giới;

- Vai trò, chức năng của Nhà nước và thị trường được xác định và thực hiện phù hợp với thông lệ, nguyên tắc, chuẩn mực quốc tế phổ biến.

(3)- Nền KTTT định hướng XHCN Việt Nam có quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế. DNNN giữ vị trí then chốt và là một lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước. ***Kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể cùng với KTTN là nòng cốt để phát triển một nền kinh tế độc lập, tự chủ.*** Các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế bình đẳng, hợp tác, cạnh tranh cùng phát triển theo pháp luật. Khuyến khích làm giàu hợp pháp. Thực hiện phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và phân phối thông qua hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội.

(4)- Trong nền KTTT định hướng XHCN, Nhà nước đóng vai trò định hướng, xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế; tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, minh bạch và lành mạnh; sử dụng các công cụ, chính sách và các nguồn lực của Nhà nước để định hướng và điều tiết nền kinh tế, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh và bảo vệ tài nguyên, môi trường; phát triển các lĩnh vực văn hoá, xã hội. Thị trường đóng vai trò chủ yếu trong huy động và phân bổ có hiệu quả các nguồn lực, là động lực chủ yếu để giải phóng sức sản xuất; các nguồn lực nhà nước được phân bổ theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phù hợp với cơ chế thị trường.

**2. Tiếp tục hoàn thiện thể chế về sở hữu, phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp**

***Một là, hoàn thiện thể chế về sở hữu***

(1)- Thể chế hoá đầy đủ quyền sở hữu tài sản của Nhà nước, tổ chức và cá nhân đã được quy định trong Hiến pháp năm 2013. Bảo đảm công khai, minh bạch về nghĩa vụ và trách nhiệm trong thủ tục hành chính nhà nước và dịch vụ công để quyền tài sản được giao dịch thông suốt; bảo đảm hiệu lực thực thi và bảo vệ có hiệu quả quyền sở hữu tài sản.

(2)- Hoàn thiện pháp luật về đất đai, tài nguyên để huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khắc phục tình trạng tranh chấp, khiếu kiện, tham nhũng, lãng phí trong lĩnh vực này.

Tạo thuận lợi cho việc chuyển nhượng hoặc cho thuê quyền sử dụng đất, góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất; hỗ trợ tích tụ, tập trung ruộng đất để phát triển công nghiệp, dịch vụ ở nông thôn và nông nghiệp hàng hoá quy mô lớn, công nghệ cao, gắn với bảo đảm việc làm và thu nhập bền vững của nông dân, giữ vững ổn định chính trị - xã hội ở nông thôn.

(3)- Hoàn thiện pháp luật về quản lý, khai thác và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên. Nhà nước giao quyền khai thác tài nguyên cho các doanh nghiệp theo cơ chế thị trường.

(4)- Hoàn thiện pháp luật về đầu tư vốn nhà nước, quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản công; phân biệt rõ tài sản đưa vào kinh doanh và tài sản để thực hiện chính sách xã hội. Đầu tư vốn của Nhà nước vào doanh nghiệp theo cơ chế thị trường.

(5)- Hoàn thiện thể chế về sở hữu trí tuệ theo hướng khuyến khích sáng tạo, bảo đảm tính minh bạch và độ tin cậy cao; quyền sở hữu trí tuệ được bảo vệ và thực thi hiệu quả.

(6)- Hoàn thiện pháp luật về hợp đồng và giải quyết tranh chấp dân sự theo hướng thống nhất, đồng bộ.

***Hai là, hoàn thiện thể chế phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp***

(1)- ***Thực hiện nhất quán một chế độ pháp lý kinh doanh*** cho các doanh nghiệp, không phân biệt hình thức sở hữu, thành phần kinh tế. Mọi doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đều hoạt động theo cơ chế thị trường, bình đẳng và cạnh tranh lành mạnh theo pháp luật. Tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân Việt Nam thật sự trở thành lực lượng nòng cốt, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế, bảo đảm tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế.

(2)- ***Hoàn thiện pháp luật về đầu tư, kinh doanh, nhất là về đầu tư công, đấu thầu***. Bảo đảm quyền tự do kinh doanh, cạnh tranh lành mạnh của các chủ thể kinh tế đã được Hiến pháp quy định; ***xoá bỏ các rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh***. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính. ***Hoàn thiện các quy định liên quan để khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động khởi nghiệp.***

(3)- ***Hoàn thiện thể chế về cạnh tranh***; tăng cường tính minh bạch về độc quyền nhà nước. Xoá bỏ các cơ chế can thiệp hành chính trực tiếp, bao cấp của Nhà nước đối với doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

(4)- ***Tiếp tục hoàn thiện thể chế cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, đáp ứng các chuẩn mực quốc tế về quản trị doanh nghiệp; thực sự hoạt động theo cơ chế thị trường***.

(5)- ***Hoàn thiện thể chế, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.*** Thực hiện xã hội hoá tối đa các dịch vụ công, bảo đảm quyền bình đẳng giữa các đơn vị sự nghiệp công lập và các đơn vị ngoài công lập tham gia cung cấp dịch vụ công theo cơ chế thị trường.

(6)- ***Nhà nước có cơ chế, chính sách hỗ trợ cho các hợp tác xã tiếp cận nguồn vốn, đào tạo nguồn nhân lực, chuyển giao công nghệ, hỗ trợ phát triển thị trường***. Tăng cường các hình thức hợp tác, liên kết, hỗ trợ cho nông dân trong sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản; nhân rộng các mô hình tổ chức sản xuất mới, hiệu quả; phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị, kết nối với hệ thống tiêu thụ ở cả trong và ngoài nước; ***chuyển mạnh từ sản xuất theo hộ gia đình riêng lẻ sang mô hình sản xuất hợp tác, liên kết, tập trung, quy mô lớn.***

(7)- ***Tiếp tục hoàn thiện thể chế, tạo thuận lợi phát triển khu vực kinh tế tư nhân thực sự trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế***. Thúc đẩy hình thành và phát triển các tập đoàn kinh tế tư nhân mạnh, có công nghệ hiện đại, năng lực quản trị tiên tiến. Hoàn thiện chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

(8)- ***Nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư trực tiếp của nước ngoài; chủ động lựa chọn các dự án đầu tư nước ngoài có chuyển giao công nghệ tiên tiến và quản trị hiện đại, có cơ sở nghiên cứu và phát triển công nghệ tại Việt Nam***, có cam kết liên kết, hỗ trợ doanh nghiệp trong nước tham gia chuỗi giá trị toàn cầu, phù hợp với định hướng cơ cấu lại nền kinh tế và các chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế.

**3. Hoàn thiện thể chế phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường**

***Một là, hoàn thiện thể chế phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường***

(1)- ***Thực hiện nhất quán cơ chế giá thị trường; bảo đảm tính đúng, tính đủ và công khai, minh bạch các yếu tố hình thành giá hàng hoá, dịch vụ công thiết yếu***. Không lồng ghép các chính sách xã hội trong giá hàng hoá, dịch vụ.

(2)- ***Cải cách mạnh mẽ chính sách tài chính về đất đai theo hướng đơn giản, ổn định, công khai, minh bạch và công bằng***. Nghiên cứu, hoàn thiện pháp luật về thuế tài sản, nhất là về đất đai, bất động sản.

(3)- ***Thực hiện bình đẳng trong tiếp cận các yếu tố đầu vào của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế***. Hoàn thiện và thực thi có hiệu quả các quy định của pháp luật về công khai, minh bạch trong tiếp cận các nguồn lực công, mua sắm và đầu tư công.

***Hai là, hoàn thiện thể chế để phát triển đồng bộ, vận hành thông suốt các thị trường***

(1)- ***Đẩy mạnh phát triển thị trường hàng hoá, dịch vụ, gồm cả thị trường xuất, nhập khẩu, thị trường trong nước và biên mậu; phát triển hạ tầng thương mại***. Thực hiện hiệu quả các cam kết quốc tế. Phát triển mạnh các phương thức giao dịch thị trường hiện đại.

(2)- ***Phát triển cân bằng, đồng bộ thị trường tài chính***. Thực hiện có hiệu quả chủ trương cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công.

(3)- ***Rà soát, bổ sung, sửa đổi luật pháp bảo đảm thực hiện chính sách tiền tệ theo mục tiêu kiểm soát lạm phát, phối hợp có hiệu quả giữa chính sách tiền tệ, chính sách tài khoá và các chính sách khác***. Điều hành lãi suất phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, lạm phát và thị trường tiền tệ. Điều hành tỉ giá linh hoạt theo tín hiệu thị trường. Tăng tính độc lập của Ngân hàng Nhà nước trong điều hành chính sách tiền tệ.

(4)- ***Đổi mới, phát triển mạnh mẽ và đồng bộ thị trường khoa học - công nghệ***. Tăng cường bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ. Có chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất kinh doanh; xác định doanh nghiệp là lực lượng quan trọng trong phát triển và ứng dụng khoa học - công nghệ; tập trung nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ của doanh nghiệp.

(5)- ***Hoàn thiện pháp luật, cơ chế, chính sách để phát triển và vận hành thông suốt thị trường bất động sản***. Xây dựng thể chế và các mô hình phù hợp để gắn kết quá trình công nghiệp hoá với đô thị hoá và xây dựng nông thôn mới. Xây dựng chính sách xã hội về nhà ở.

(6)- ***Hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát triển đồng bộ, liên thông thị trường lao động cả về quy mô, chất lượng lao động và cơ cấu ngành nghề***. Có cơ chế, chính sách để định hướng dịch chuyển lao động, phân bố hợp lý lao động theo vùng; lao động di cư và gia đình được tiếp cận bình đẳng các dịch vụ xã hội.

(7)- ***Đẩy mạnh cải cách chế độ tiền lương, giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng năng suất lao động và tăng tiền lương, lấy tăng năng suất lao động làm cơ sở để tăng tiền lương***. Tiếp tục hoàn thiện chính sách tiền lương, tiền công, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động; hình thành cơ chế tiền lương theo nguyên tắc thị trường; bảo đảm hài hoà lợi ích của người lao động và người sử dụng lao động.

**4. Hoàn thiện thể chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với bảo đảm phát triển bền vững, tiến bộ và công bằng xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu**

(1)- ***Tích cực thực hiện "Chương trình nghị sự 2030 về phát triển bền vững" của Liên hợp quốc;*** ***triển khai chiến lược tăng trưởng xanh***. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế nhanh và bền vững với phát triển xã hội bền vững, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, tạo cơ hội cho mọi thành viên trong xã hội tham gia bình đẳng và thụ hưởng công bằng thành quả từ quá trình phát triển. ***Phát triển hệ thống an sinh xã hội đa dạng, đa tầng, thống nhất;*** huy động sự tham gia của các tầng lớp nhân dân, cộng đồng xã hội thực hiện chính sách an sinh xã hội; khuyến khích người dân tự nguyện tham gia bảo đảm an sinh xã hội. ***Tập trung nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững***.

(2)- ***Hoàn thiện pháp luật để tăng cường hiệu lực, hiệu quả cơ chế giám sát, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường***, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

(3)- ***Đẩy mạnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục - đào tạo*** đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế. Phát triển y tế, bảo vệ sức khoẻ nhân dân.

(4)- ***Hoàn thiện thể chế về kết hợp phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh***. Có cơ chế huy động các nguồn lực xã hội tham gia phát triển kinh tế các vùng biên giới trên đất liền, trên biển và hải đảo; phát triển các khu kinh tế - quốc phòng.

(5)- ***Xây dựng thể chế liên kết vùng, hoàn thiện quy hoạch phát triển kinh tế vùng trên cơ sở phát huy lợi thế so sánh của từng địa phương; ưu tiên phát triển các vùng kinh tế động lực, đồng thời có chính sách hỗ trợ các vùng còn nhiều khó khăn***; xây dựng một số đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt với thể chế vượt trội để tạo cực tăng trưởng và thử nghiệm đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy thuộc hệ thống chính trị. Sớm xây dựng mô hình điều phối liên kết vùng, xác định rõ địa phương đầu tàu và nhiệm vụ của từng địa phương trong vùng.

**5. Hoàn thiện thể chế đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế**

(1)- ***Triển khai và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4, khoá XII*** về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

(2)- ***Rà soát, điều chỉnh, bổ sung hệ thống pháp luật và các thiết chế, cơ chế liên quan đáp ứng yêu cầu thực hiện các cam kết quốc tế***. Đổi mới công tác xúc tiến thương mại và đầu tư, cung cấp thông tin, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thị trường, nhất là thị trường xuất khẩu. Nâng cao năng lực phòng ngừa, giải quyết tranh chấp thương mại, đầu tư quốc tế.

(3)- ***Thực hiện nhất quán chủ trương đa phương hoá, đa dạng hoá trong hợp tác kinh tế quốc tế, không để lệ thuộc vào một số ít thị trường***. Nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, tiềm lực của các doanh nghiệp trong nước. Xây dựng và thực hiện các cơ chế phù hợp với thông lệ quốc tế để phản ứng nhanh nhạy trước các diễn biến bất lợi trên thị trường thế giới, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

**6. Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, vai trò xây dựng và thực hiện thể chế kinh tế của Nhà nước; phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN**

***Một là, đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng về kinh tế - xã hội***

(1)- ***Nâng cao năng lực hoạch định đường lối, chủ trương*** phát triển kinh tế - xã hội của Đảng. Tăng cường lãnh đạo việc thể chế hoá và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế - xã hội.

(2)- ***Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động***, tạo sự đồng thuận trong Đảng và trong xã hội đối với các chủ trương, chính sách của Đảng về xây dựng thể chế KTTT định hướng XHCN.

(3)- ***Đổi mới phương thức đánh giá, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ và lãnh đạo, chỉ đạo*** việc thực hiện của đội ngũ cán bộ hoạt động trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

(4)- ***Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết***; kịp thời phát hiện và giải quyết đúng đắn những vấn đề lớn, quan trọng, phức tạp về kinh tế - xã hội của đất nước.

***Hai là, nâng cao năng lực xây dựng và thực hiện thể chế của Nhà nước***

(1)- ***Nhà nước tập trung thể chế hoá nghị quyết của Đảng, xây dựng và tổ chức thực hiện pháp luật***; tăng cường sự phối hợp và kiểm soát quyền lực giữa cơ quan lập pháp, cơ quan hành pháp và cơ quan tư pháp; bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô; khắc phục mặt trái của thị trường; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

(2)- ***Đổi mới phương thức quản lý nhà nước về kinh tế***; thực hiện đúng đắn và đầy đủ chức năng của Nhà nước trong nền KTTT. Điều hành nền kinh tế không chỉ bảo đảm mục tiêu ngắn hạn mà còn hướng tới thực hiện các mục tiêu trung và dài hạn. Nâng cao năng lực phân tích, dự báo, nhất là dự báo chiến lược. Đổi mới căn bản và toàn diện công tác xây dựng và thực hiện các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công và tài chính công thực sự theo cơ chế thị trường, khắc phục tình trạng "xin - cho", chủ quan, duy ý chí. Đổi mới công tác thống kê phù hợp với chuẩn mực quốc tế. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán và thực thi pháp luật.

(3)- ***Nghiên cứu, rà soát, đổi mới việc xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật***. Nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính minh bạch, tính nhất quán, ổn định và dự đoán được của pháp luật.

(4)- ***Rà soát, cơ cấu lại bộ máy nhà nước theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả***. Hoàn thiện thể chế về chính quyền địa phương và quan hệ giữa Chính phủ với chính quyền địa phương. Hoàn thiện quy định về phân cấp; bổ sung quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan Trung ương và địa phương về phát triển kinh tế - xã hội.

(5)- ***Đẩy mạnh cải cách tư pháp***. Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả của các thiết chế giải quyết tranh chấp dân sự, kinh doanh, thương mại, trọng tâm là các hoạt động hoà giải, trọng tài thương mại và toà án nhân dân các cấp, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người dân và doanh nghiệp. Xử lý nghiêm minh các vi phạm pháp luật về kinh tế. Tăng cường tính độc lập của hệ thống tư pháp các cấp trong xét xử, thi hành án dân sự, kinh tế.

***Ba là, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp***

(1)- ***Thể chế hoá các quy định của Hiến pháp về quyền con người, quyền công dân, quyền và nghĩa vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp***. Bảo đảm mọi người đều được bình đẳng trong tiếp cận các cơ hội và điều kiện phát triển, được tham gia và hưởng lợi từ quá trình phát triển.

(2)- ***Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội***. Mở rộng thu thập ý kiến đánh giá từ doanh nghiệp và người dân đối với quá trình triển khai thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

(3)- ***Tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức xã hội - nghề nghiệp tham gia vào các chương trình, dự án hỗ trợ doanh nghiệp của Chính phủ***, thúc đẩy các hình thức liên kết doanh nghiệp, cung cấp các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp thâm nhập, phát triển thị trường.

**7. Một số nhiệm vụ cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện**

Giai đoạn từ nay đến năm 2020, cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ quan trọng sau:

(1)- Hoàn thiện thể chế về huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực và thể chế về phân phối kết quả làm ra để giải phóng sức sản xuất, tạo động lực và nguồn lực cho tăng trưởng, phát triển, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, quốc phòng, an ninh.

(2)- Hoàn thiện thể chế về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; có chính sách đột phá tháo gỡ những vướng mắc, tạo thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp phát triển trên cơ sở đẩy mạnh đồng bộ cải cách hành chính và cải cách tư pháp. Xây dựng thể chế làm căn cứ xử lý dứt điểm, hiệu quả các tồn tại, yếu kém đã tích tụ trong nền kinh tế nhiều năm qua, đặc biệt là việc xử lý các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, các dự án, công trình đầu tư công không hiệu quả, thua lỗ kéo dài; cơ cấu lại các tổ chức tín dụng yếu kém gắn với xử lý nợ xấu.

(3)- Hoàn thiện thể chế về phát triển, ứng dụng khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, tranh thủ những cơ hội và thành tựu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất lao động, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

(4)- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nền kinh tế và năng lực kiến tạo sự phát triển của Nhà nước, đặc biệt là năng lực, hiệu quả thể chế hoá đường lối, chủ trương của Đảng và tổ chức thực hiện luật pháp, chính sách của Nhà nước.

(5)- Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, hoàn thiện thể chế kiểm soát quyền lực, tinh giản bộ máy, biên chế, xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của toàn hệ thống chính trị.

1. Từ khi ban hành Nghị quyết Trung ương 6 khóa X đến nay, đã ban hành 191 bộ luật, luật, pháp lệnh, trong đó có 120 (chiếm hơn 60%) bộ luật, luật, pháp lệnh liên quan trực tiếp tới hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. [↑](#footnote-ref-1)
2. Việt Nam đã là thành viên của WTO, tích cực tham gia xây dựng Cộng đồng ASEAN, tham gia và ký kết 9 hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương khác; thiết lập quan hệ kinh tế, thương mại với hơn 220 quốc gia, vùng lãnh thổ và là thành viên của 70 tổ chức khu vực và quốc tế. [↑](#footnote-ref-2)
3. Tỷ lệ hộ nghèo năm 2017: 2,5% (năm 2008: 13,4%). Tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc: 12,5 triệu. Tham gia bảo hiểm thất nghiệp: 10,35 triệu. Tham gia bảo hiểm y tế: 70,81 triệu (năm 2015). [↑](#footnote-ref-3)